

Số: /TTr-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị
(thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Xây dựng đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý cây xanh, công viên đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị).

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Điều 43 và Điều 63 Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường và khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường. Cây xanh, công viên có thể coi là lá phổi của đô thị, đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người và môi trường đô thị, là một bộ phận trong hệ sinh thái tự nhiên, giúp cải thiện môi trường sống, bảo vệ môi trường.

Tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Ban chấp hành Trung ương Đảng đặt ra nhiệm vụ chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư, nhất là các thành phố lớn.

Tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của cây xanh đô thị.

Trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2025 diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6-8 m²/người; đến năm 2030 đạt 8-10m²/người.

Tại Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; lần đầu tiên Chính phủ đã quy định và phân công nhiệm vụ quản lý công viên đô thị cho Bộ Xây dựng, thể hiện sự chú trọng đến quản lý phát triển công viên đô thị trong công tác quản lý phát triển đô thị hiện nay.

Thời gian qua, các quy định, chính sách liên quan đến quản lý phát triển cây xanh, công viên đã được Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành cùng với các chương trình, đề án cụ thể được các cấp chính quyền phê duyệt. Tuy nhiên, hệ thống công viên, cây xanh ở các đô thị chưa phát triển tương xứng với quy mô đô thị và nhu cầu của người dân đô thị. Hiện nay, pháp luật chuyên ngành về quản lý cây xanh, công viên đô thị có và Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quản lý cây xanh đô thị. Tuy nhiên sau hơn 13 năm thực thi, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP đã bộc lộ những điểm hạn chế trong thực tiễn quản lý, đặc biệt là thiếu các quy định quản lý công viên. Pháp luật hiện hành cũng chưa có quy định hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng cây xanh, công viên đô thị để cụ thể hóa quy định về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 (thay thế Luật Quy hoạch đô thị năm 2009) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025; trong đó khoản 2 Điều 53 giao “*Chính phủ quy định chi tiết về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước tại đô thị, nông thôn*”.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh đô thị) là rất cần thiết, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, góp phần hoàn thiện tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

2.1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về cây xanh, công viên công cộng đô thị.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý điều chỉnh các hoạt động liên quan đến quản lý phát triển cây xanh và công viên công cộng đô thị; bảo đảm phân định rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể có hoạt động liên quan đến quản lý phát triển cây xanh và công viên công cộng đô thị.

- Nâng cao khả năng huy động các nguồn lực tham gia vào đầu tư phát triển cây xanh, công viên công cộng đô thị nhằm tăng diện tích không gian xanh công

cộng đô thị, góp phần nâng cao chất lượng môi trường đô thị và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2.2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý phát triển cây xanh, công viên công cộng đô thị trên phạm vi toàn quốc.

- Kế thừa, phát triển và làm rõ những quy định về quản lý cây xanh đô thị còn phù hợp với thực tiễn hiện nay tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

- Bám sát kết quả tổng kết, đánh giá thực trạng quản lý cây xanh, công viên công cộng đô thị để giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn; tham khảo hợp lý kinh nghiệm quốc tế trong quản lý phát triển cây xanh, công viên công cộng đô thị.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

3.1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về các hoạt động liên quan đến cây xanh, công viên đô thị bao gồm:

+ Tổ chức quản lý, duy trì cây xanh đô thị và quản lý, vận hành công viên đô thị;

+ Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh, công viên đô thị do Nhà nước quản lý;

+ Tổ chức phát triển cây xanh, công viên đô thị.

- Các công viên không hình thành trên đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến cây xanh, công viên đô thị trên lãnh thổ nước Việt Nam.

- Khuyến khích áp dụng quy định của Nghị định này đối với hoạt động liên quan đến cây xanh, công viên ở khu vực dự kiến phát triển đô thị được xác định trong quy hoạch đã phê duyệt hoặc khu chức năng, khu dân cư tập trung nằm ngoài đô thị.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ Xây dựng đã tổ chức tổng kết và xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá thực trạng quản lý cây xanh, công viên công cộng đô thị; tập hợp, rà soát, hệ thống

hóa các văn bản chỉ đạo Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị; xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 487/QĐ-BXD ngày 29/5/2024 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị.

3. Bộ Xây dựng đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập và tổ chức 02 hội thảo để lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị. Đồng thời có Văn bản số .../BXD-HTKT ngày .../.../2024 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sở Xây dựng các địa phương và đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

4. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Xây dựng tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày .../.../2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP về Hồ sơ dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị.

5. Bộ Xây dựng đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

5.1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 64 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7).
- Chương II: Quản lý cây xanh đô thị, gồm 02 mục, 20 điều:
 - + Mục 1: Tổ chức quản lý, duy trì cây xanh đô thị (từ Điều 8 đến Điều 18).
 - + Mục 2: Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh đô thị do Nhà nước quản lý (từ Điều 19 đến Điều 27).
- Chương III: Quản lý công viên đô thị, gồm 02 mục, 26 điều:
 - + Mục 1: Tổ chức quản lý, vận hành công viên đô thị (từ Điều 28 đến Điều 39).
 - + Mục 2: Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng công viên đô thị do Nhà nước quản lý (từ Điều 40 đến Điều 53).
- Chương IV: Tổ chức phát triển cây xanh và công viên đô thị, gồm 07 điều (từ Điều 54 đến Điều 60).
- Chương V: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều (từ Điều 61 đến Điều 64).

5.2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

5.2.1. Chương I: Những quy định chung

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

- Kế thừa phạm vi và đối tượng quản lý cây xanh đô thị của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

- Bổ sung “công viên công cộng đô thị (công viên đô thị)” vào phạm vi điều chỉnh và đối tượng quản lý (pháp luật hiện hành chưa có quy định điều chỉnh đối với công viên công cộng đô thị).

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh về quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng cây xanh, công viên đô thị để cụ thể hóa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Các quy định chung liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh và công viên đô thị bao gồm:

- Giải thích từ ngữ theo hướng kế thừa và chuẩn hóa các giải thích từ ngữ liên quan đến cây xanh đô thị đã có trong Nghị định số 64/2010/NĐ-CP; đồng thời bổ sung một số giải thích đối với một số từ ngữ liên quan đến cây xanh đô thị và các từ ngữ liên quan đến công viên đô thị.

- Quy định các nguyên tắc chung về quản lý cây xanh và công viên đô thị; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cây xanh, công viên đô thị.

- Quy định về việc bảo đảm không gian cây xanh trong hoạt động quản lý quy hoạch nhằm phát triển không gian xanh theo hướng phân bố đồng đều diện tích cây xanh, khối tích xanh cho các khu vực của đô thị.

- Quy định về quản lý hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về cây xanh, công viên đô thị để theo dõi, đánh giá việc quản lý phát triển cây xanh, công viên đô thị.

- Quy định về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cây xanh, công viên đô thị; trong đó có quy định về ngày cây xanh Việt Nam theo đề xuất của Hiệp hội Công viên Cây xanh Việt Nam.

5.2.2. Chương II: Quản lý cây xanh đô thị

a) Quy định về việc tổ chức quản lý, duy trì cây xanh đô thị:

- Kế thừa những quy định về việc trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có lồng ghép bổ sung các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm đa dạng sinh học.

- Quy định về loài cây xanh sử dụng công cộng đô thị Việt Nam nhằm phục vụ công tác phát triển cây xanh đô thị và bảo đảm sự đa dạng sinh học của loài cây xanh đô thị.

- Bổ sung một số quy định để khắc phục một số tồn tại, bất cập và phù hợp với yêu cầu về cảnh quan đô thị, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

bao gồm:

+ Yêu cầu đối về chất lượng, nội dung của phương án thiết kế cây xanh đô thị trong thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hoặc thiết kế đô thị riêng cho một tuyến phố, ô phố, lô phố hoặc dự án phát triển cây xanh đô thị.

+ Quy định về việc xây dựng quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đô thị làm cơ sở để quản lý chất lượng dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị và tạo thuận lợi cho việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

+ Quy định về trách nhiệm đền bù, bồi thường thiệt hại liên quan đến cây xanh đô thị.

+ Quy định về các yêu cầu liên quan đến dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị.

b) Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh đô thị do Nhà nước quản lý:

Cụ thể hóa quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh đô thị do Nhà nước quản lý trên cơ sở xác định, phân loại rõ các đối tượng là tài sản hạ tầng cây xanh đô thị.

5.2.3. Chương III: Quản lý công viên đô thị

a) Quy định về việc tổ chức, vận hành công viên đô thị:

Bổ sung các quy định để tạo công cụ pháp lý cho việc tổ chức quản lý, vận hành công viên đô thị (pháp luật hiện hành chưa quy định), bao gồm:

- Yêu cầu đối với quản lý công viên đô thị.

- Yêu cầu về chất lượng, nội dung của quy hoạch chi tiết công viên đô thị (để cụ thể hóa quy định của pháp luật về quy hoạch); đồng thời quy định về tỷ lệ phần diện tích đất sử dụng trong công viên có mục đích kinh doanh và không có mục đích kinh doanh (để cụ thể hóa quy định tại khoản 1, 2 Điều 207 Luật Đất đai năm 2024).

- Xây dựng, ban hành nội quy công viên đô thị để bảo đảm người dân được tiếp cận miễn phí đối với công viên công cộng đô thị; đồng thời cũng để thực hiện quản lý công viên đáp ứng yêu cầu.

- Xây dựng quy trình quản lý, vận hành công viên đô thị làm cơ sở để quản lý chất lượng dịch vụ về quản lý công viên đô thị và tạo thuận lợi cho việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

- Quy định về quản lý hồ, hồ điều hòa và không gian xây dựng công trình công cộng ngầm (như công trình giao thông ngầm đô thị, công trình thoát nước ngầm, công trình thương mại, dịch vụ ngầm...) trong phạm vi công viên đô thị; tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn hóa nghệ thuật và các sự kiện trong công viên đô thị.

- Quy định về các yêu cầu liên quan đến dịch vụ về quản lý công viên đô thị.

b) Quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công viên đô thị do Nhà nước quản lý:

Cụ thể hóa quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng công viên đô thị do Nhà nước quản lý trên cơ sở phân định rõ giữa giao quản lý tài sản và giao khai thác tài sản; thực hiện khai thác tài sản theo cơ chế thị trường để tăng hiệu quả sử dụng, khai thác tài sản.

5.2.4. Chương IV: Tổ chức phát triển cây xanh và công viên đô thị

a) Quy định về Đề án phát triển cây xanh, công viên đô thị:

Hoàn thiện cơ sở pháp lý và chuẩn hóa việc lập, phê duyệt Đề án ở các địa phương; đồng thời Đề án cũng là cơ sở để các địa phương tổ chức quản lý, phát triển cây xanh, công viên đô thị cũng như đề xuất bố trí nguồn vốn ngân sách và kêu gọi đầu tư phát triển cây xanh, công viên đô thị trên địa bàn do mình quản lý.

b) Quy định về các phương thức huy động nguồn lực phát triển cây xanh, công viên đô thị:

Tập trung hoàn thiện và tạo hành lang pháp lý cho các phương thức huy động nguồn lực khác ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước cho phát triển cây xanh, công viên đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra bao gồm:

- Đóng góp tự nguyện (tiền, tài sản, vật chất, công lao động) của các tổ chức, cá nhân vào phát triển cây xanh, công viên đô thị;

- Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển công viên đô thị (cụ thể hóa quy định về việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng tại Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

- Khai thác phần đất công viên đô thị có mục đích kinh doanh (cụ thể hóa quy định về việc đất sử dụng vào mục đích công cộng được kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ tại điểm b khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai năm 2024);

- Trao đổi tín chỉ các-bon thu được từ cây xanh, công viên đô thị (cụ thể hóa quy định liên quan đến phương thức tạo tín chỉ các-bon của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định).

5.2.5. Chương V: Điều khoản thi hành

a) Quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị:

- Quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành.

- Quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh (UBND cấp tỉnh có trách

nhiệm phân cấp cho cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định của Nghị định này và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương).

- Quy định về trách nhiệm của công dân trong quản lý, phát triển cây xanh, công viên đô thị.

b) Quy định về hiệu lực thi hành:

Nghị định có hiệu lực thi hành sẽ thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP). Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định)

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu : VT, HTKT (2b).

Nguyễn Thanh Nghị